TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **48** /2017/HNGĐ - ST
Ngày 27/12/2017
V/v: Tranh chấp HN- GĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NC TỈNH THANH HÓA

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Dân

Bà Lê Thị Dệt

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông cống mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 192/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Như Th - Sinh năm 1983(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th Th xã Th Th huyện N C tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Thiều Thị L - Sinh năm 1980.(Vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn Th Th xã Th Th huyện N C tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Ph Đ, xã Th C, huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 28 tháng 11 năm 2017 của anh Hoàng Như Th thì nội dung vụ án thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Anh Hoàng Như Th và chị Thiều Thị L xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn hai bên trình bầy như sau:

Anh Th trình bầy: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình lối sống hai bên không hợp nhau. Hai bên luôn bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn xảy ra chị L

bỏ nhà về bên ngoại sống, không nói gì với anh. Hai bên sống ly thân từ đó, không quan tâm liên lạc với nhau. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng, đã đến mức độ trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Chị Thiều Thị L trình bầy: Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th đi làm ăn xa có quan hệ với người khác, về nhà đánh đập chị. Chị khuyên ngăn nhưng không được. Vì vậy chị rời khỏi nhà chồng từ tháng 8/2011, vợ chồng sống ly thân và thôi quan hệ sinh lý từ đó đến nay. Từ khi sống ly thân hai bên không quan tâm đến nhau. Hiện tại, chị không còn liên quan gì đến anh Th. Chị xác định tình cảm vợ chồng đến nay đã hết. Chị cũng thống nhất đề nghị Tòa án cho ly hôn.

Về con chung: Anh Thập và chị Lý có 01 con chung là cháu là Hoàng Thiều Hồng Nhung, sinh ngày 07/01/2007. Cháu ở với chị từ nhỏ, đến năm 2013 anh Thập đưa con về nuôi. Hiện nay cháu đang ở với anh Thập. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao con cho anh Thập trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh Thập không yêu cầu.

Về tài sản chung và công nợ chung: Phần tài sản và công nợ chung hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay anh Th và chị L đều có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt. Các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong bản tự khai.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về Tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49 Bộ luật TTDS. Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 bộ luật TTDS. Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 228, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015. Điều 3 Nghị quyết 35/QH khoá X và Nghị quyết 02/2000 ngày 23 tháng 12 năm 2000 của HĐTP-TANDTC. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX: Tuyên bố không công nhận anh Hoàng Như Th và chị Thiều Thị L là vợ chồng.Về con chung: Giao cháu Hoàng Thiều Hồng Nh, cho anh Thập trực tiếp nuôi dưỡng, phần cấp dưỡng nuôi con anh Th không yêu cầu. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Anh Th phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

KIến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Về sự vắng mặt của đương sự: Vì lý do khách quan anh Th và chị L không về tham gia phiên toà, nên đã gửi đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

{2}Về Hôn nhân: Anh Th và chị L xây dựng hạnh phúc gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi nhưng không có đăng ký kết hôn.Trên thực tế hai bên là vợ chồng, nhưng theo luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị L là chưa hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình lối sống hai bên không hợp nhau. Hai bên luôn bất đồng quan điểm sống và thiếu niềm tin về tình cảm của nhau. Từ nguyên nhân trên dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hai bên sống ly thân từ tháng 8/2011 đến nay và không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, kéo dài. Nếu căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân - Gia đình năm 2014 thì cho hai bên ly hôn là phù hợp. Tuy nhiên, anh Th và chị L không có đăng ký kết hôn, do vậy căn cứ điều 53 Luật Hôn nhan và Gia đình năm 2014; Điều 3 Nghị quyết 35/QH khoá X và Nghị quyết 02/2000 ngày 23 tháng 12 năm 2000 của HĐTP-TANDTC để tuyên bố anh Th và chị L không phải là vợ chồng.

{3}Về con chung: Anh Th và chị L có 01 con chung là cháu là Hoàng Thiều Hồng Nh, sinh ngày 07/01/2007. Khi ly hôn chị L thống nhất thỏa thuận giao con cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh Th không yêu cầu. Đây là ý chí nguyện vọng tự nguyện của hai bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

{4}Về tài sản và công nợ chung: Anh Th và chị L trình bày vợ chồng không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét.

{5}Về án phí: Anh Th làm đơn yêu cầu xin ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 3 Nghị quyết 35/2000/QH khoá X; Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP-TANDTC ngày 23/12/2000; Điều 51,53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 228, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273

Bộ luật TTDS năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiểu mục 1.1, mục 1 phần II của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

- Tuyên xử:

Về Hôn nhân: Không công nhận anh Hoàng Như Th và chị Thiều Thị L là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Thiều Hồng Nh, sinh ngày 07/01/2007 cho anh Thập trực tiếp nuôi dưỡng, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh Thập không yêu cầu.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Anh Hoàng Như Th phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N C, theo biên lai thu số AA/2015/0006518 ngày 27/11/2017. Chấp nhận anh Thập đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho các đương sự trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện N C;
- Chi cục THADS H. NC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ 1, S10.

H□I Ă□NG X□T X□
H□I THỘM NHÂN DÂN

THỘM PH□N – CH□ TO□ PHI□N TOÀ

L□ TH□DÂN

L□ TH□D□T

PH□M HỆU TH□NG

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, S10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

Theo chị Ngọ Thị Hạnh trình bày: Chị và anh Ngọ Văn C- ờng có tìm hiểu và xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thăng Bình vào ngày 16/9/2013. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C- ờng đi làm ăn xa một thời gian dài không có liên lạc gì, Hiện nay chị không

biết anh C- ờng ở đâu, anh ấy đi làm nh- ng không gửi tiền về, không chăm lo và quan tâm gì đến vợ con. Chị và con ở nhà với bố mẹ chồng thì bị bắt bẻ, chửi bới, anh C- ờng còn nghe lời mẹ đánh chị. Vợ chồng chị đã thôI quan hệ sinh lý và sống ly thân từ tháng 8/2014 cho đến nay. Hiện nay chị không có thai nghén gì với anh C- ờng. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị xin đ- ợc ly hôn với anh Ngọ Văn C- ờng.

Về con chung: Chị và anh Ngọ Văn C- ờng có 01 con chung là cháu Ngọ Thị Kim Hằng, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay cháu đang ở với mẹ, nguyện vọng của chị là xin đ- ợc nuôi con và yêu cầu anh C- ờng cấp d- ỡng nuôi con là 800.000đ/ tháng. Thời điểm cấp d- ỡng là từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu thành niên.

Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày…..: Ông Ngọ Văn Quê là bố đẻ của anh Ngọ Văn C- ờng trình bày: Chị Hạnh và anh C- ờng xây dựng gia đình hạnh phúc, có tìm hiểu, có tổ chức c- ới. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Thăng Bình ngày 16/9/2013. Sau khi c- ới vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, vợ chồng đi miền nam làm ăn, cuộc sống bình th- ờng. Đến năm 2014 chị Hạnh về quê sinh nở tại nhà bố mẹ anh C- ờng. Sau đó anh C- ờng bị tai nạn nên giảm khả năng lao động. Vì lý do trên nên thu nhập của anh C- ờng ít không đảm bảo nuôi vợ con nên chị Hạnh và anh C- ờng mâu thuẫn cãi nhau. Năm 2015 chị Hạnh bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ đó cho đến nay. Còn anh C- ờng đi niềm nam làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Anh C- ờng và chị Hạnh mẫu thuẫn thì anh C- ờng đã cố gắng níu kéo nh- ng không đ- ợc. Gia đình ông cũng đã động viên nh- ng không đ- ợc. Vì vậy ông đề nghị Tòa án cho ly hôn.

Về con chung: Chị Hạnh và anh C- ờng có 01 con chung cháu Ngọ Thị Kim Hằng, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay chị Hạnh đang nuôi d- ỡng cháu. Về quan điểm nuôi con thì do anh C- ờng quyết định. Tuy nhiên nêu chị Hạnh không muôn nuôi thì vợ chồng ông xin nuôi.

Về tài sản và công nợ chung: Ông đ- ợc biết vợ chồng chị Hạnh anh C- ờng không có tài sản chung, công nợ chung.

Hiện nay anh C- ờng không có nhà, đã đi làm ăn tại miền nam. Địa chỉ cụ thể thì ông không biết, anh C- ờng không cho ông biết. Hôm nay ông nhận các giấy tờ của Tòa án (thông báo thụ lý và giấy triệu tập) nhận thay anh C- ờng. Ông xin chịu trách nhiệm thông báo lại cho anh C- ờng. Sắp tới sẽ vào thăm anh C- ờng ông sẽ trao đổi cụ thể với anh C- ờng về việc chị Hạnh xin ly hôn.

Theo biên bản xác minh ngày…..: Ông Ngọ Văn Quê là bố đẻ của anh Ngọ Văn C- ờng trình bày: Vào tháng 7/2017 ông đã vào miền nam làm ăn và thăm anh C- ờng. Ông và anh C- ờng đã trao đổi về việc chị Hạnh làm đơn xin ly hôn. Khi ông đang ngồi nói chuyện với anh C- ờng thì vợ ông là bà Mai Thị Nhuần có điện vào nói với ông và anh C- ờng là Tòa án có gửi giấy về cho gia đình triệu tập anh C- ờng đến Tòa án làm việc hòa giải. Sau khi nghe thông tin anh C- ờng nói trách vợ phản bội anh C- ờng và không muốn về giải quyết. Tòa án cứ theo luật giải quyết vắng mặt giải quyết theo yêu cầu của chị Hạnh. Tình cảm vợ chồng đã hết. Anh C- ờng bực tức chị Hạnh nên không về giảI quyết. Sau đó anh C- ờng bỏ đi nơi khác làm ăn và không cho ông biết địa chỉ. Còn địa chỉ cũ là ở công tr- ờng ông không biết.

H□I Ă□NG X□T X□

H□I THỘM NHÂN DÂN THỘM PH□N – CH□ TO□ PHI□N TOÀ

Lê Minh Trí **Lê Thị Xuân** **Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, S10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

H□I Ă□NG X□T X□

H□I THỘM NHÂN DÂN

THỘM PH□N – CH□ TO□ PHI□N TOÀ

Lê Đức Thuận **Nguyễn Ngọc Tiến** **Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, S10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

H□I Ă□NG X□T X□

H□I THỘM NHÂN DÂN THỘM PH□N – CH□ TO□ PHI□N TOÀ

Lê Thị Dệt **Thiệu Khắc Yên** **Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, H10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

H□I Ă□NG X□T X□

H□I THỘM NHÂN DÂN THỘM PH□N – CH□ TO□ PHI□N TOÀ

NGUY□N V□N L□I NGUY□N TH□ANH PH□M HỆU TH□NG

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, H10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, L10.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM HỮU L- **NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA** **PHẠM HỮU THẮNG**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, L10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM HỮU L- **LÊ ANH NHẤT** **PHẠM HỮU THẮNG**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, L10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
NGUYỄN NGỌC TIẾN	ĐỒNG THỊ TĨNH	PHẠM HỮU THẮNG

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, H10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

LÊ MINH TRÍ NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA PHẠM HỮU THẮNG

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ 1, H10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nông Cống ngày 29 tháng 9 năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, ngày 29/9/2015 vào hồi h phút. Tại phòng nghị án .

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trí

Bà Nguyễn Thị Hoàng Nga

Tiến hành nghị án vụ án kiện xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn V- ơng - Sinh năm 1983 (Có mặt).

Nơi ĐKNKTT: Thôn Hữu Kiệm xã Tế Lợi huyện Nông Cống - Thanh Hoá.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bị đơn: Chị Lê Thị Th- ơng - Sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn Hữu Kiệm xã Tế Lợi huyện Nông Cống - Thanh Hoá.

Hiện đang tạm trú tại: Số nhà 32 - Tổ 1 - Khu phố 3 - P. Long Bình Tân - Thành phố Biên Hoà tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

NỘI DUNG NGHỊ ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: HĐXX xác định anh V- ơng và chị Th- ơng lấy nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn là do hai bên tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai bên sống ly thân từ ngày 12/1/2014 đến nay không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình nghĩa vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc. Chị Th- ơng cũng nhất trí ly hôn, do vậy cho anh V- ơng và chị Th- ơng đ- ợc ly hôn là phù hợp.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100% cho ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho anh V- ơng trực tiếp nuôi d- ỡng cháu Phạm Lê Hà Châu, sinh ngày 15/7/2012. Chị Th- ơng không phải cấp d- ỡng nuôi con.

Chị Th- ơng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai đ- ợc cản trở.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

***3. Về tài sản và công nợ chung*:** Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn V- ơng phải chịu 200.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2011/00259 ngày 11/8/2015. Chấp nhận anh V- ơng đã nộp đủ tiền án phí DSST.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

5. Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn, bị đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

6. Điều luật áp dụng: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 199, khoản 4 điều 131, điều 243, khoản 1 điều 245 Bộ luật TTDS năm 2004, sửa đổi bổ sung năm 2011; Khoản 8 điều 27, khoản 1 mục I Danh mục án phí lệ phí Toà án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Biên bản lập xong đọc lại cho các thành viên HĐXX nghe và công nhận biên bản ghi đúng ý kiến của họ và thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

LÊ MINH TRÍ **NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA** **PHẠM HỮU THẮNG**